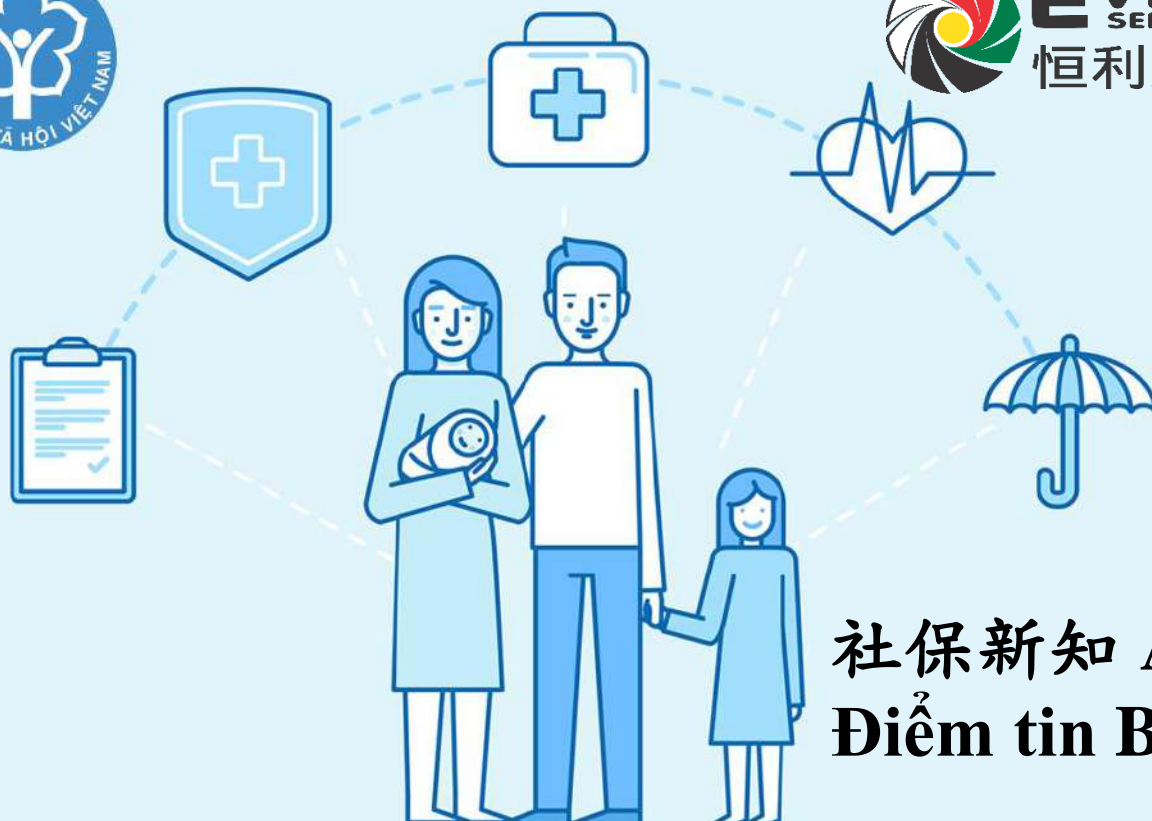


# 恒利會計與顧問有限公司

EVER WIN ACCOUNTING & CONSULTING CO.,LTD



## 社保新知 AC-2103 Điểm tin BHXH

標題 2022 年社保新政  
Tiêu đề NHỮNG CHÍNH SÁCH MỚI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI  
NĂM 2022

編撰 經理 阮維成 會計師  
Người soạn Giám đốc Kế toán Nguyễn Duy Thành

涉及範圍 越南社保、繳納社保額度、退休金、退休年齡、退休和死亡制  
Phạm vi độ  
liên quan BHXH Việt Nam, Mức đóng BHXH, Lương hưu, Tuổi nghỉ hưu,  
Chế độ hưu trí và chế độ tử tuất

Think for you Do for you  
為您思考 用心服務



# 1 退休年齡根據路線圖增加，與2022年相比有所增加 Tuổi nghỉ hưu tăng theo lộ trình và tăng so với năm 2022

實施 2019 年勞動法第 169 條的規定，在正常工作條件下工作的勞工的退休年齡依路線圖增加如下：

Thực hiện quy định tại Điều 169, Bộ luật Lao động năm 2019 quy định về độ tuổi nghỉ hưu của người lao động làm việc trong điều kiện bình thường như sau độ tuổi nghỉ hưu của người lao động tăng theo lộ trình cụ thể:

“2. 在正常工作條件下工作的勞工的退休年齡將依路線圖調整，男勞工於 2028 年退休為滿 62 歲，女勞工於 2035 年退休為滿 60 歲。

“Tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường được điều chỉnh theo lộ trình cho đến khi đủ 62 tuổi đối với lao động nam vào năm 2028 và đủ 60 tuổi đối với lao động nữ vào năm 2035.

自 2021 年起，在正常工作條件下工作的勞工的退休年齡為滿 60 歲 03 個月（男勞工）和滿 55 歲 04 個月（女勞工）；後續每年增加 03 個月（男勞工）和 04 個月（女勞工）。”

Kể từ năm 2021, tuổi nghỉ hưu của người lao động trong điều kiện lao động bình thường là đủ 60 tuổi 03 tháng đối với lao động nam và đủ 55 tuổi 04 tháng đối với lao động nữ; sau đó, cứ mỗi năm tăng thêm 03 tháng đối với lao động nam và 04 tháng đối với lao động nữ.”

據此，2022 年男勞工退休年齡為 60 歲 06 個月（與 2021 年增加 03 個月）和女勞工退休年齡為 55 歲 08 個月（與 2021 年增加 04 個月）。

Theo đó, năm 2022 tuổi nghỉ hưu của lao động nam là 60 tuổi 6 tháng (tăng 3 tháng so với năm 2021) và lao động nữ là 55 tuổi 8 tháng (tăng 4 tháng so với năm 2021).

# 2

## 改變男勞工退休金計算方式

### Thay đổi cách tính lương hưu của lao động nam

根據 2014 年社會保險法，勞工退休金獲計算如下：

Căn cứ Luật BHXH năm 2014, lương hưu của người lao động được tính như sau:

**退休金 = 享有比例 x 繳納社會保險月薪平均額**

**Lương hưu = Tỷ lệ hưởng x Mức bình quân tiền lương tháng đóng BHXH**

其中，享有退休金比例依勞工參加社會保險的年數計算。對於女勞工，2022 年享有退休金比例的計算方與 2021 年相比保存不變。但是，男勞工享有退休金比例的計算方式與 2022 年有所改變，影響退休金的額度。具體如下：

Trong đó tỷ lệ lương hưu được tính dựa trên số năm tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động. Đối với lao động nữ cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu năm 2022 không đổi so với năm 2021. Tuy nhiên, cách tính tỷ lệ hưởng lương hưu của lao động nam thay đổi vào năm 2022, ảnh hưởng đến mức lương hưu. Cụ thể như sau:

根據社會保險的 56 條的規定：

Căn cứ theo Điều 56, Luật Bảo hiểm xã hội quy định:

- 2021 年，只需繳納滿 19 年社會保險，享有退休金比例為 45%，後續每年加 2% 計算，最多為 75%。

Năm 2021, chỉ cần đóng 19 năm BHXH thì tỷ lệ hưởng lương hưu là 45%, sau đó cứ thêm mỗi năm tính thêm 2%, mức tối đa không quá 75%.

- 2022 年，需繳納滿 20 年社會保險才得以享有 45% 的退休金比例，後續每年加 2% 計算，最多為 75%。

Năm 2022, phải đóng đủ 20 năm BHXH thì tỷ lệ hưởng lương hưu mới là 45%, sau đó cứ thêm mỗi năm tính thêm 2%, mức tối đa không quá 75%.

據此，在同樣繳納 20 年的社會保險的情況下，於 2021 年退休的男勞工將享有 47% 的退休金比例，而於 2022 年退休的男勞工只能享有 45% 的退休金比例。

Như vậy, với cùng mức đóng BHXH là 20 năm thì lao động nam nghỉ hưu năm 2021 được tính tỷ lệ hưởng lương hưu là 47%, trong khi nghỉ hưu năm 2022 lao động nam chỉ được tính hưởng 45%.

# 3

## 建立外國人退休和死亡制度

### Thiết lập chế độ hưu trí và chế độ tử tuất cho người nước ngoài

根據詳細規定關於社會保險法和勞動安全衛生法針對在越南工作的外籍勞工的強制性社會保險之第 143/2018/NĐ-CP 號議定第 17 條第 2 款指出：

Căn cứ theo Khoản 2, Điều 17, Nghị định 143/2018/NĐ-CP quy định chi tiết về Luật BHXH và Luật An toàn vệ sinh lao động về BHXH bắt buộc đối với người lao động là công dân người nước ngoài làm việc tại Việt Nam nêu rõ:

*“2. 本議定第 9 條和第 10 條規定的制度自 2022.01.01 起生效。”*

*“Các chế độ quy định tại Điều 9 và Điều 10 của Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022.”*

據此，自 2022.01.01 起，第 143/2018/NĐ-CP 號議定規定的外國人退休制度（規定於第 9 條）和死亡制度（規定於第 10 條）將開始適用。在越南工作的外籍勞工在參加越南社會保險將獲得更高的福利。

Như vậy, từ ngày 01/01/2022 chế độ hưu trí (quy định tại Điều 9) và chế độ tử tuất (quy định tại Điều 10) quy định tại Nghị định 143/2018/NĐ-CP, đối với người nước ngoài sẽ được áp dụng. Người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được nhận quyền lợi cao hơn khi tham gia BHXH tại Việt Nam.

# 4

## 外籍勞工離職時享有一次性社會保險

### Lao động nước ngoài được hưởng BHXH một lần khi nghỉ việc

自 2022.01.01 起，因依第 143/2018/NĐ-CP 號議定第 17 條第 2 款的規定享有退休制度，在越南工作的外籍勞工 有權依第 143/2018/NĐ-CP 號議定第 9 條第 6 款的規定享有一次性社會保險的制度。

Từ 1/1/2022 do được hưởng chế độ hưu trí theo quy định tại Khoản 2, Điều 17, Nghị định 143/2018/NĐ-CP mà người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam được hưởng chế độ BHXH một lần theo quy định tại Khoản 6, Điều 9, Nghị định 143/2018/NĐ-CP.

具體，參加社會保險的外籍勞工，可應要求享有一次性社會保險若屬於下列情形之一：

Cụ thể, người lao động nước ngoài tham gia BHXH sẽ được lấy BHXH 1 lần khi có yêu cầu nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- 到享有退休金年齡但繳納社會保險未滿20年。  
Đủ tuổi hưởng lương hưu mà chưa đủ 20 năm đóng BHXH.
- 正患有其中之一有生命危險的疾病者如癌症、癱瘓、肝硬化、麻風病、HIV 轉變成 AIDS 及依醫療部規定的其他疾病。  
Đang mắc bệnh nguy hiểm đến tính mạng như: Ung thư, bại liệt, xơ gan cổ chướng, phong, lao nặng, nhiễm HIV đã chuyển sang AIDS và những bệnh khác theo quy định của Bộ Y tế.
- 具備條件享有退休金但不再繼續居住在越南。  
Đủ điều kiện hưởng lương hưu nhưng không tiếp tục cư trú tại Việt Nam.
- 被終止勞動合同或工作證、執業證、職業許可證到期未延長。  
Bị chấm dứt hợp đồng lao động hoặc giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề hết hiệu lực mà không được gia hạn.

# 4

## 外籍勞工離職時享有一次性社會保險

### Lao động nước ngoài được hưởng BHXH một lần khi nghỉ việc

上述政策為在越南工作的外籍勞工創造了很多有利條件。勞動合同終止後，若勞工有領取一次性社會保險並回國的需求，則勞工可依法辦理領取資格的申請文件。

Chính sách trên tạo thuận lợi rất nhiều cho người lao động nước ngoài tại Việt Nam. Trường hợp nếu sau khi chấm dứt hợp đồng lao động mà có nhu cầu rút BHXH 1 lần và về nước, người lao động nước ngoài có thể làm hồ sơ đề nghị hưởng theo quy định.

可以看出，在 2022 年，外籍勞工參加社會保險時，將享有與越南勞工相同的福利。這說明越南政府對外籍勞工特別重視並給予越來越多的優惠。

Có thể thấy người lao động nước ngoài tại Việt Nam vào năm 2022 đã gần như có đầy đủ các quyền lợi khi tham gia BHXH giống như người lao động Việt Nam. Điều này cho thấy Chính Phủ Việt Nam đặc biệt quan tâm và ngày càng dành nhiều ưu đãi cho người nước ngoài hơn.

# 5

## 調整企業和勞工的繳納社會保險額度

### Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

因新冠疫情的影響，政府於 2021 年已頒布許多輔助民眾和企業的輔助助政。社會保險據此也有很多變化。

Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, năm 2021 Chính phủ đã ban hành hàng loạt các chính sách hỗ trợ nhằm giúp đỡ người dân và doanh nghiệp. Theo đó chính sách BHXH có nhiều thay đổi.

根據 2017 年第 595/QĐ-BHXH 號決定、第 58/2020/NĐ-CP 號議定、第 143/2018/NĐ-CP 號議定、第 68/NQ-CP 號議定、第 116/NQ-CP 號決議，社會保險繳納額度在 2022 年將繼續變化。具體情況如下：

Căn cứ theo Quyết định 595/QĐ-BHXH năm 2017, Nghị định số 58/2020/NĐ-CP, Nghị định 143/2018/NĐ-CP, Nghị quyết 68/NQ-CP, Nghị quyết 116/NQ-CP mức đóng BHXH sẽ liên tục có sự thay đổi trong năm 2022. Cụ thể các trường hợp như sau:

#### 情況一：

#### Trường hợp 1:

對於越南勞工和僱傭越南勞工的企業，繳納社會保險、醫療保險、失業保險的額度依繳納稅保險月薪比例計算如下：

Đối với người lao động Việt Nam và doanh nghiệp sử dụng lao động Việt Nam mức đóng vào các quỹ BHXH, BHYT, BHTN tính trên tỷ lệ tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

# 5

## 調整企業和勞工的繳納社會保險額度

### Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

Thời gian 時間	Doanh nghiệp 企業					Người lao động Việt Nam 越南勞工				
	BHXH 社會保險			BHTN 失業保險	BHYT 醫療保險	BHXH 社會保險			BHTN 失業保險	BHYT 醫療保險
	HT-TT 退休-死亡	ÔĐ-TS 病痛-生育	TNLD-BNN 勞動事故-職業病			HT-TT 退休-死亡	ÔĐ-TS 病痛-生育	TNLD-BNN 勞動事故-職業病		
Hiện nay 目前	14%	3%	0%	0%	3%	8%	-	-	1%	1,5%
Từ 01/7/2022 - hết 30/9/2022 自 2022.07.01 至滿 2022.09.30止	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	0%	3%	8%	-	-	1%	1,5%
Từ 01/10/2022 trở đi 自 2022.10.01 起	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	1%	3%	8%	-	-	1%	1,5%



# 5

## 調整企業和勞工的繳納社會保險額度

### Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

情況二：

Trường hợp 2:

對於外籍勞工和僱傭外籍勞工的企業，繳納社會保險、醫療保險、失業保險的額度依繳納社會保險月薪比例計算如下：

Đối với người lao động nước ngoài và doanh nghiệp sử dụng lao động nước ngoài mức đóng vào các quỹ BHXH, BHYT, BHTN tính trên tỷ lệ tiền lương tháng đóng BHXH như sau:

# 5

## 調整企業和勞工的繳納社會保險額度

### Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

Thời gian 時間	Doanh nghiệp 企業					Người lao động nước ngoài 外籍勞工				
	BHXH 社會保險			BHTN	BHYT	BHXH 社會保險			BHTN	BHYT
	HT-TT 退休- 死亡	ÓĐ-TS 病痛- 生育	TNLD-BNN 勞動事 故-職業 病	失業 保險	醫療 保險	HT-TT 退休- 死亡	ÓĐ-TS 病痛- 生育	TNLD-BNN 勞動事 故-職業 病	失業保 險	醫療保 險
Hiện nay 目前	-	3%	0%	-	3%	-	-	-	-	1,5%
Từ 01/01/2022 - hết 30/6/2022 自 2022.01.01 至滿 2022.06.30 止	14%	3%	0%	-	3%	8%	-	-	-	1,5%
Từ 01/7/2022 trở đi 自 2022.07.01 起	14%	3%	0,5 hoặc 0,3%	-	3%	8%	-	-	-	1,5%

# 5 調整企業和勞工的繳納社會保險額度

## Điều chỉnh mức đóng BHXH của doanh nghiệp và người lao động

### Cụm từ viết tắt 縮寫短語

BHXH	Bảo hiểm xã hội 社會保險	HH - TT	Hưu trí - tử tuất 退休-死亡
BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp 失業保險	ÔĐ - TS	Ôm đau - thai sản 病痛-生育
BHYT	Bảo hiểm y tế 醫療保險	TNLD - BNN	Tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp 勞動事故-職業病



## 聯絡方式 / Liên lạc chúng tôi



No.23, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 907 216 188

☎ T +84 28 3975 6888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ [business@everwin-group.com](mailto:business@everwin-group.com)

No.133, Ni Su Huynh Lien St., Ward 10, Tan Binh District, HCMC

☎ M +84 913 125 253

☎ T +84 28 3860 3888

☎ F +84 28 3860 3999

✉ [business@everwin-group.com](mailto:business@everwin-group.com)

G3.21-06, Vinhomes Greenbay, No.7 Thang Long Boulevard, Me Tri Ward, Nam Tu Liem District, Ha Noi

☎ M +84 908 398 199

✉ [business@everwin-group.com](mailto:business@everwin-group.com)

[www.everwin-group.com](http://www.everwin-group.com)

Think for you Do for you  
為您思考 用心服務

